

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 877/CTDTH-TTHT

Đồng Tháp, ngày 3 tháng 7 năm 2023

V/v Tuyên truyền chính sách pháp
luật thuế về giảm thuế GTGT theo
Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và hộ kinh doanh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và đơn vị lực lượng vũ trang;
- Các tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (VIETTEL Đồng Tháp, Trung tâm VNPT Đồng Tháp, Mobifone tỉnh Đồng Tháp).

Ngày 30/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023).

Thực hiện Công điện số 05/CĐ-TCT ngày 30/6/2023 của Tổng cục Thuế. Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp triển khai, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ đến người nộp thuế biết và nghiên cứu thực hiện, như sau:

1. Về nhóm hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng (quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP):

Giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, **trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:**

a) *Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.*

b) *Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.*

c) *Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.*

d) *Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP, tại*

các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Về mức giảm thuế giá trị gia tăng (quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP):

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.

3. Về trình tự, thủ tục thực hiện (quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP):

a) Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP):

Khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi "8%"; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

b) Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP):

Khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột "Thành tiền" ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: "đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15".

4. Một số trường hợp lưu ý:

- Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP: *Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.*

- Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP: *Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.*

- Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

- Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

5. Về hiệu lực thi hành (quy định tại Điều 2 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP):

Nghị định số 44/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày **01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.**

Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đã đăng tải nội dung Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ trên trang điện tử của ngành thuế (đăng nhập vào trang thông tin điện tử của Cục Thuế tại địa chỉ: <http://dongthap.gdt.gov.vn>). Đề nghị người nộp thuế nghiên cứu thực hiện, quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì liên hệ đến cơ quan thuế để được hướng dẫn thực hiện đúng theo quy định.

Yêu cầu các Chi cục Thuế khu vực trực thuộc phối hợp với Cơ quan đài phát thanh địa phương thông tin tuyên truyền, phổ biến cho tất cả cơ sở kinh doanh biết để thực hiện đúng quy định.

Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp thông báo./. *Đ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (biết);
- BLĐ Cục Thuế;
- Các phòng thuộc Cục Thuế;
- Các Chi cục Thuế khu vực;
- Phòng CNTT đăng Web;
- Lưu: VP, TTHT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đoàn Hữu Hiếu

